

Bản án số: 403/2024/HS-PT
Ngày 28 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tươi

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hà – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 230/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo [Phan Thanh P](#) và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/HS-ST ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. [Phan Thanh P](#), sinh ngày 27/6/2004 tại [thành phố L, tỉnh An Giang](#); nơi cư trú: [Số A, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang](#); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông [Nguyễn Thanh P1](#) và bà [Phan Thị Thanh X](#); sống chung như vợ chồng với [Trần Thị Kim N](#) và có 01 con; tiền án: Ngày 21/7/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, xử phạt 02 năm tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Chưa chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù từ ngày 13/9/2022 đến nay, tại Trại tạm giam [C](#) - C10 - [Bộ C](#) (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. [Phan Thanh P2](#) (tên gọi khác là [Phong D](#)), sinh ngày 27/6/2004 tại [thành phố L, tỉnh An Giang](#); nơi cư trú: [Số A, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang](#); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông [Nguyễn Thanh P1](#) và bà [Phan Thị Thanh X](#); sống chung như vợ chồng với [Nguyễn Thu Thùy T](#) và có 01 con; tiền án: Ngày 21/7/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, xử phạt 02 năm tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Chưa chấp hành xong

hình phạt tù; tiền sự: Không; bị cáo đang chấp hành hình phạt tù từ ngày 13/9/2022 đến nay, tại Trại tạm giam C - C10 - Bộ C (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Đoàn Lê Nhật T1, sinh ngày 01/7/2004 tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số A, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Sinh viên; con ông Đoàn Nhật T2 và bà Lê Thị Kỳ T3; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 07/12/2022 đến nay, tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo:*

1. Luật sư Phan Thành T4 - Văn phòng luật sư Phan Thành T4 - Đoàn Luật sư tỉnh A, bào chữa cho chỉ định cho bị cáo Phan Thanh P2 (có mặt).

2. Luật sư Nguyễn Phú Đ - Văn phòng luật sư Trần Văn N1 - Đoàn Luật sư tỉnh A, bào chữa chỉ định cho các bị cáo Phan Thanh P (có mặt).

3. Luật sư Lai Văn G – Công ty L - Đoàn luật sư tỉnh A, bào chữa chỉ định cho bị cáo Đoàn Lê Nhật T5 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/7/2022, Phan Thanh P, Phan Thanh P2 (anh em sinh đôi với P) sau khi đi dự tiệc cưới xong, cả hai rủ Đoàn Lê Nhật T5, Võ Phúc T6, Lâm Thành Đ1 và T7 (chưa rõ họ, địa chỉ; bạn của Đ1) đến nhà của P, P2 ở số A, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang để uống rượu. Khi cả nhóm về đến nhà thì được P cho biết bị nhóm của Ngô Kiều M (My Đen) nhiều lần đến nhà P, P2 thách thức đánh nhau và đập phá cửa nhà. Lúc này, P rủ P2, T5, T6, Đ1, T7 đi tìm nhóm của M chém trả thù, được cả nhóm đồng ý; P, P2 đi vào bên trong nhà lấy ra mỗi người 01 cây dao tự chế bằng kim loại (mỗi cây dài từ 50cm đến 80cm). Do Tiến, Đ1, T7 không có hung khí, nên T5 kêu T6 điều khiển xe mô tô chở T5 về nhà của T5 ở số A, khóm B, phường B, thành phố L để lấy 03 cây dao tự chế bằng kim loại của T5 để trong bao đem lại nhà P. Tại nhà P, T7 lấy 01 cây dao có cán màu trắng, dài khoảng 70 - 80cm, Đ1 lấy 01 cây dao có cán màu đen, lưỡi cong dài khoảng 60cm, T5 lấy 01 cây dao có cán màu đen, lưỡi thẳng dài khoảng 60cm. Rồi P điều khiển xe mô tô chở P2; T6 điều khiển xe mô tô chở T5; Đ1 điều khiển xe mô tô chở T7 đi đến nhà Phạm Hoài T8 ở số A, đường số B, khu dân cư S thuộc khóm T, phường M, thành phố L tìm nhóm của M (do P cho rằng nhóm của M thường xuyên tập trung chơi ở nhà của T8). Đến nơi, nhóm của P thấy M, Lê Hữu T9 (chung nhóm với M) đang ngồi bên trong nhà của T8, nên P, P2, T5, Đ1, T7 xuống xe, tri hô và cầm dao xông vào nhà chém M, T9, riêng T6 ngồi trên xe mô tô đứng bên ngoài cảnh giới. Thấy nhóm của P cầm dao xông vào, M chạy ra đóng cửa ra vào và đứng bên trong chặn lại thì P, P2, T5, Đ1 và T7 cầm dao chém vào cửa chính, cửa sổ để phá cửa đã làm vỡ tấm mica trên cửa và miếng sắt phía dưới cửa chính. P và T7 tiếp tục cầm dao thọc vào nơi vị trí tấm mica bị vỡ chém trúng 01 nhát vào khuỷu tay phải của M. Do không phá được cửa xông vào bên trong và sợ lực lượng Công an phát hiện, nên cả nhóm của P ra xe mô tô chạy đi.

Trên đường đi về, P phát hiện làm rơi cây dao, kêu cả nhóm quay lại nhà của T8 tìm dao. Khi cả nhóm quay lại, thấy cửa nhà của T8 đang mở nên cả nhóm tiếp tục cầm dao xông vào nhà đuổi chém nhóm của M, riêng T6 ngồi trên xe mô tô đứng bên ngoài cảnh giới. Lúc này, M, T8, Cao Phương T10 (vợ của T8), Phạm Cao T11 (con ruột của T8, T10), Phạm Hồ Tú T12 (em ruột của T10) bỏ chạy thoát ra cửa phía sau nhà. Riêng, T9 chạy vào phòng ngủ của T8 lẫn trốn, thì bị nhóm của P phát hiện đập ngã cửa phòng ngủ xông vào bên trong, P giật cây dao của P2 đang cầm trên tay rồi cùng T11, T7, Đ1 chém nhiều nhát vào vùng đầu, vai, lưng, tay của T9. Một lúc sau, thấy T9 không phản kháng và chảy nhiều máu, nhóm của P ra xe mô tô bỏ đi, đến trước cửa nhà T8 thì T11 ném bỏ lại cây dao, cả nhóm tiếp tục đi đến khu vực cầu T ném bỏ các hung khí còn lại xuống sông rồi đi đến thành phố H, tỉnh Kiên Giang lẫn trốn. Riêng, M và T9 được mọi người đưa đến Bệnh viện Đ2 cấp cứu, điều trị, đến ngày 03/8/2022 M ra viện và ngày 04/8/2022, T9 ra viện.

* Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 492/22/TgT, số 493/22/TgT ngày 31/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh A, đối với:

1. Ngô Kiều M, sinh năm 1998.

- Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo mặt sau khuỷu tay phải, kích thước (06 x 0.3)cm, hướng nằm xiên, sẹo lõi, màu hồng, bờ sắc gọn. Sẹo mỏ đầu trên kích thước (03 x 0.2)cm, sẹo mỏ đầu dưới kích thước (03 x 0.2)cm: Gãy mỏm khuỷu tay phải, đã phẫu thuật kết hợp xương.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Ngô Kiều M là 12%.

- Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc gây nên.

2. Lê Hữu T9, sinh năm 27/9/2005, kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo đỉnh phải, kích thước (07 x 0.2)cm, sẹo thẳng, đứng dọc, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo lõm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 02%.

- Sẹo cổ – vai phải, hướng nằm hơi xiên, kích thước (09 x 0.3)cm, sẹo thẳng, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo lõi. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 02%.

- Sẹo sau vai phải, kích thước (9.5 x 0.1)cm + (02 x 0.8)cm, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo lõi: Thấu khớp, gãy mỏm cùng vai phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 09%.

- Sẹo trước vai phải, kích thước (5.5 x 0.5)cm, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo lõi. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 02%.

- Sẹo từ lưng phải qua lưng trái, hướng nằm hơi xiên, kích thước (11.5 x 01)cm, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo lõi. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 03%.

- Sẹo lưng phải, hướng nằm hơi xiên, kích thước (4.5 x 0.3)cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 02%.

- 03 sẹo lưng trái, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo lõi:

- + Vết 01: kích thước (09 x 01)cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 03%.
- + Vết 02: kích thước (05 x 0.5)cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 02%.
- + Vết 03: kích thước (05 x 0.7)cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 02%.
- Sẹo mặt ngoài sau 1/3 giữa cánh tay phải, hướng nằm xiên, kích thước (08 x 0.7)cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 03%.
- Sẹo mặt ngoài sau 1/3 dưới cánh tay phải, hướng nằm xiên, kích thước (08 x 0.5) cm, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo lồi: Đứt cơ tam đầu cánh tay phải, đã phẫu thuật khâu cơ, yếu cánh tay phải mức độ ít. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 07%.
- Sẹo mặt ngoài khuỷu tay phải, hình vòng cung, kích thước (07 x 0.5)cm, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo lồi. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 03%.
- Sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải, hình vòng cung, kích thước (07 x 0.5)cm, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo lõm: Gãy vát 1/3 trên xương trụ phải, đã phẫu thuật kết hợp xương. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 06%.
- Sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải, kích thước (05 x 0.5)cm, sẹo thẳng, mờ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 02%.
- Sẹo mặt ngoài sau 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước (04 x 0.3)cm, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo phẳng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 02%.
- Sẹo từ mặt lưng cổ tay đến giữa mu bàn tay phải, hướng nằm xiên, kích thước (7.5 x 0.5)cm. Sẹo mỏ đầu trên, kích thước (2.5 x 0.2)cm:
 - + Đứt gân duỗi cổ tay quay dài – ngắn bàn tay phải, đã phẫu thuật khâu gân.
 - + Đứt gân duỗi ngón I - II bàn tay phải, đã phẫu thuật khâu gân. + Hạn chế vận động khớp cổ tay phải ở tư thế cơ năng.
- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 22%.
- Sẹo mu bàn tay phải, hướng nằm ngang, kích thước (07 x 0.3)cm, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo lồi. Sẹo mỏ đứng dọc, kích thước (04 x 0.2)cm:
 - + Thấu khớp bàn ngón II - III - IV - V bàn tay phải, đã phẫu thuật khâu bao khớp.
 - + Đứt gân duỗi ngón II - III - IV - V bàn tay phải, đã phẫu thuật khâu gân.
 - + Gãy xương bàn ngón II bàn tay phải, đã phẫu thuật kết hợp xương.
 - + Gãy xương đốt 1 ngón IV bàn tay phải, đã phẫu thuật kết hợp xương.
 - + Hạn chế vận động các ngón bàn tay phải.
- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 18%.
- Sẹo mặt lưng liên đốt 2 - 3 ngón II bàn tay phải, kích thước (04 x 0.2)cm, bờ sắc gọn, sậm màu, sẹo lồi. Sẹo mỏ đầu trên, kích thước (03 x 0.1)cm: Gãy xương đốt 2 ngón II bàn tay phải, đã phẫu thuật kết hợp xương. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 03%.

- 02 (hai) sẹo mặt sau 1/3 trên cánh tay trái, hướng nằm xiên, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo lồi:

+ Vết 01: kích thước (05 x 0.2)cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 01%.

+ Vết 02: kích thước (03 x 0.5)cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 01%.

- Sẹo mặt trong sau 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước (05 x 0.6) cm, hình vòng cung, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo lồi. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 03%.

- Sẹo lòng bàn tay trái, hướng nằm xiên, kích thước (5.5 x 0.1)cm, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo phẳng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 01%.

- Sẹo mặt lưng đốt 2 ngón III bàn tay trái, kích thước (1.2 x 0.2)cm, hướng nằm xiên, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo lồi. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 01%.

- Sẹo mặt lưng liên đốt 1 - 2 ngón IV bàn tay trái, kích thước (1.2 x 0.1)cm, hướng nằm xiên, bờ sắc gọn, màu hồng, sẹo lồi. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 01%.

- Sẹo mặt ngoài gối phải, kích thước (10 x 0.9)cm, sẹo thẳng, sậm màu, bờ sắc gọn. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 03%.

- Sẹo mặt trước 1/3 dưới cẳng chân phải, kích thước (12 x 0.8)cm, hình vòng cung, sậm màu, bờ sắc gọn: Đứt gân chày trước, đã phẫu thuật khâu gân. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 03%.

* Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của [Lê Hữu T9](#) là 68%.

* Kết luận khác: Cơ chế hình thành các thương tích trên do vật sắc gây nên.

* Bản Kết luận định giá tài sản số 234/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự [thành phố L, tỉnh An Giang](#), ghi nhận thiệt hại tài sản nhà ở của [Phạm Hoài T8](#):

- 01 cánh cửa đi nhôm (cửa phòng ngủ), 01 cánh cửa sổ sắt, 01 cánh cửa đi sắt (cửa chính), bị thiệt hại giá trị 1.161.420 đồng.

Tại Cáo trạng số: 124/CT-VKSAG-P2 ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố các bị cáo [Phan Thanh P](#), [Phan Thanh P2](#), [Đoàn Lê Nhật T5](#) và [Võ Phúc T6](#) về tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/HS-ST ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo [Phan Thanh P2](#), [Phan Thanh P](#) và [Đoàn Lê Nhật T5](#) phạm tội “Giết người” (chưa đạt) và tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt các bị cáo:

1. [Phan Thanh P](#) 18 (mười tám) năm tù, về tội “Giết người”; 03 (ba) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; 02 (hai) năm tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 58/2022/HS - ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung là 23 (hai mươi ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2022. Bị cáo [Phan Thanh P](#) đang chấp hành án phạt tù tại [Trại giam C1](#) - C10 - [Bộ C](#).

2. [Phan Thanh P2](#) 17 (mười bảy) năm tù, về tội “Giết người”; 03 (ba) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; 02 (hai) năm tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 58/2022/HS - ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2022. Bị cáo [Phan Thanh P2](#) đang chấp hành án phạt tù tại [Trại giam C1](#) - C10 - [Bộ C](#).

Căn cứ: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt các bị cáo:

1. Đoàn [Lê Nhật T1](#) 16 (mười sáu) năm tù, về tội “Giết người”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2022. Bị cáo [Đoàn Lê Nhật T5](#) đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – [Công an tỉnh A](#).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo [Võ Phúc T6](#); xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/12/2023, bị cáo [Phan Thanh P](#) và bị cáo [Phan Thanh P2](#) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/01/2024, bị cáo [Đoàn Lê Nhật T5](#) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo [Phan Thanh P](#) trình bày kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do mức án trên là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo và vì lý do hiện nay gia đình bị cáo đang gặp nhiều khó khăn về cuộc sống, có con nhỏ.

- Bị cáo [Phan Thanh P2](#) trình bày kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do bị cáo chỉ tham gia chứ không gây thương tích cho các bị hại, mức án đã tuyên là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo và vì lý do hiện nay gia đình bị cáo đang gặp nhiều khó khăn về cuộc sống, có con nhỏ.

- Bị cáo [Đoàn Lê Nhật T5](#) trình bày kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do mức án trên là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mới phạm tội lần đầu.

Tại phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ và lời khai thừa nhận của các bị cáo có cơ sở xác định: Các bị cáo [Phan Thanh P](#), [Phan Thanh P2](#), [Đoàn Lê Nhật T5](#),... đã có hành vi dùng dao tự chế bằng kim loại dài từ 50 – 80cm, sắc bén là hung khí nguy hiểm chém vào vùng tay phải của bị hại [Ngô Kiều M](#) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12%; chém nhiều nhất vào vùng đầu, vai, lưng, tay của [Lê Hữu T9](#) nhằm tước đoạt mạng sống của [T9](#). Việc bị hại [T9](#) không chết, mà chỉ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 68% là do được phát hiện, cứu chữa kịp thời. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Giết người*” đối với bị hại [Lê Hữu T9](#), thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” đối với bị hại [Ngô Kiều M](#) theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tất cả các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình với vai trò người thực hành, người giúp sức trong việc hưởng ứng, tiếp nhận ý chí của nhau, ủng hộ về mặt tinh thần, tạo điều kiện cho nhau thực hiện hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra đến đâu thì các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đến đó với vai trò của mình.

Đối với bị cáo [Phan Thanh P](#) là người chủ mưu, cầm đầu, khởi xướng, rủ rê, lôi kéo [P2](#), [T5](#), [Đ1](#), [T7](#), [T6](#) chuẩn bị phương tiện, hung khí và trực tiếp sử dụng hung khí thực hiện phạm tội tích cực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính của vụ án.

Đối với bị cáo [Phan Thanh P2](#) khi được [P](#) là em của bị cáo rủ đi chém bị hại thì bị cáo đồng ý tham gia rất tích cực, chuẩn bị, sử dụng hung khí cùng thực hiện việc phạm tội nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình với vai trò giúp sức của mình.

Đối với bị cáo [Đoàn Lê Nhật T5](#) không có mâu thuẫn với các bị hại, nhưng khi được [P2](#) và [P](#) rủ rê, lôi kéo đi tìm bị hại để chém trả thù, bị cáo đã không khuyên ngăn, mà ngược lại còn đồng ý tham gia tích cực.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo [P2](#), [P](#) không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới để làm căn cứ xem xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo [Phan Thanh P](#), [Phan Thanh P2](#), giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo này.

Đối với bị cáo [T5](#), do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại cấp phúc thẩm bị hại [Ngô Kiều M](#) cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo thẩm quyền.

Luật sư bào chữa cho bị cáo [Phan Thanh P](#) tranh luận: Thông nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, theo bị cáo khai trong quá trình tố tụng thì xuất phát từ nguyên nhân nhóm bị hại [M](#) nhiều lần đến nhà bị cáo đập phá, đe dọa. Bị cáo [P](#) đã nhiều lần báo công an, chính quyền địa phương nhưng chưa giải quyết. Thời điểm xảy ra sự việc do bị cáo mới đi ăn cưới về, có uống rượu say, không làm chủ được bản thân nên dẫn đến hành vi phạm tội. Trong suốt giai đoạn tố tụng và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã luôn có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, đã khắc phục bồi thường cho bị hại; bị cáo tuổi còn trẻ nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, vì mâu thuẫn cá nhân mà thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm quay về với gia đình, hòa nhập với cộng đồng.

Bị cáo [Phan Thanh P](#) bổ sung: Nhóm bị hại [M](#) đã nhiều lần đến nhà bị cáo đập phá, chửi bới, bị cáo đã nhiều lần báo Công an nhưng không được giải quyết nên bị cáo bức xúc, không kiềm chế được nên mới dẫn đến hành vi phạm tội này. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo [Phan Thanh P2](#) tranh luận: Thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do vì một phút nông nổi và do mâu thuẫn cá nhân với nhóm của bị hại nên bị cáo đã không kiềm chế được bản thân, dẫn đến hành vi phạm tội. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo [P2](#) đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên mức án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo [P2](#), giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo [Phan Thanh P2](#) bổ sung: Bị cáo chỉ tham gia chứ không gây thương tích cho các bị hại, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo [Đoàn Lê Nhật T5](#) tranh luận: Bản án sơ thẩm tuyên mức hình phạt đối với bị cáo [Đoàn Lê Nhật T5](#) là quá nặng. Việc phân hóa tội phạm đối với bị cáo [T5](#) chưa thỏa đáng. Vì bị cáo [T5](#) chỉ tham gia với vai trò thứ yếu, mặc dù bị cáo [T5](#) cho rằng bị cáo thực hiện với vai trò tích cực.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo [T5](#) đã ra đầu thú, trong suốt quá trình bị tạm giam cho đến phiên tòa hôm nay, bị cáo [T5](#) đã luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường phần lớn thiệt hại cho các bị hại mặc dù gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị hại [M](#) cũng làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo [T5](#). Ngoài ra, hiểu biết về pháp luật của bị cáo còn hạn chế vì khi phạm tội bị cáo [T5](#) vừa mới bước sang tuổi thành niên; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo [T5](#), giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay về với gia đình, hòa nhập với xã hội, tiếp tục rèn luyện cho tương lai sau này.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm nêu trên.

- Các Luật sư không tranh luận gì thêm.

- Bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo [Phan Thanh P](#) mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về chăm lo cho bà ngoại đã già yếu và con còn nhỏ. Vì từ bé bị cáo sống cùng bà ngoại, mẹ đi làm xa, ba bị cáo bỏ đi không quan tâm đến con.

+ Bị cáo [Phan Thanh P2](#) và bị cáo [Đoàn Lê Nhật T5](#): Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hối hận về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/12/2023, bị cáo [Phan Thanh P](#), bị cáo [Phan Thanh P2](#) kháng cáo; ngày 30/12/2023, bị cáo [Đoàn Lê Nhật T5](#) kháng cáo.

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định nên được thụ lý, xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng như nội dung của cáo trạng và bản án sơ thẩm, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

[2.1]. Khoảng 22 giờ ngày 23/7/2022, sau khi nghe [P](#) kể việc [M](#) nhiều lần đến nhà [P](#) và [P2](#) thách thức đánh nhau và đập phá nhà. Các bị cáo [Phan Thanh P](#), [Phan Thanh P2](#), [Đoàn Lê Nhật T5](#), [Võ Phúc T6](#), [Lâm Thành Đ1](#) và [T7](#) (chưa rõ họ, địa chỉ) đã có hành vi dùng dao tự chế bằng kim loại dài từ 50 – 80cm, sắc bén là hung khí nguy hiểm chém vào vùng tay phải của bị hại [Ngô Kiều M](#) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12%; chém nhiều nhất vào vùng đầu, vai, lưng, tay của bị hại [Lê Hữu T9](#) nhằm tước đoạt mạng sống của [T9](#). Việc [T9](#) không chết, mà chỉ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 68% là do được phát hiện, cứu chữa kịp thời.

[2.2]. Hành vi trên của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất côn đồ, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo [Phan Thanh P](#), [Phan Thanh P2](#), [Đoàn Lê Nhật T5](#) đã cấu thành tội “Giết người” đối với bị hại [Lê Hữu T9](#), thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị hại [Ngô Kiều M](#), thuộc trường hợp quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.3]. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo [Phan Thanh P](#), [Phan Thanh P2](#), [Đoàn Lê Nhật T5](#) về tội “Giết người” đối với bị hại [Lê Hữu T9](#) là thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và phạm tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị hại [Ngô Kiều M](#) theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo cũng đồng ý về tội danh và khung hình phạt, không ai kháng cáo về phần này.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[3.1]. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo [Phan Thanh P2](#), [Phan Thanh P](#) đối với cả hai tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Các bị cáo [Phan Thanh P2](#), [Phan Thanh P](#) không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo [Phan Thanh P2](#) , [Phan Thanh P](#) đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo [P2](#), [P](#) đã tác

động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho phía bị hại [M](#) là 10.000.000 đồng và bị hại [T9](#) là 20.000.000 đồng.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đã được Toà án cấp sơ thẩm áp dụng.

Các bị cáo [Phan Thanh P2](#) và [Phan Thanh P](#) có nhân thân không tốt. Ngày 21/7/2022, các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Trong thời gian chờ đi chấp hành hình phạt, các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chỉ sau 02 ngày bị xét xử.

Xét, trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của tội phạm, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo : [P3](#) (mười tám) năm tù về tội “Giết người”; 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tuyên phạt bị cáo [Phan Thanh P2](#) 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người”; 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp qui định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo [P2](#) và bị cáo [P](#) không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo [P2](#), bị cáo [P](#) và đề nghị của luật sư bào chữa cho hai bị cáo. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo [P2](#) và bị cáo [P](#).

[3.2]. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo [Đoàn Lê Nhật T5](#) đối với tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo [T5](#) không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo [T5](#) có các tình tiết giảm nhẹ là chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường phần lớn thiệt hại cho phía bị hại (cụ thể bồi thường cho bị hại [M](#) là 50.000.000 đồng và bị hại [T9](#) là 100.000.000 đồng). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cấp sơ thẩm đã nhận định và áp dụng.

Tuy nhiên, xét vai trò của bị cáo [T5](#) trong vụ án và đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và về nhân thân của bị cáo, thấy rằng mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo [T5](#) 16 (mười sáu) năm tù, về tội “Giết người” (chưa đạt) là nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã tỏ rõ sự ăn năn hối hận của mình. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo [T5](#) và đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo [T5](#) đối với tội “Giết người” (chưa đạt). Đối với tội “Cố ý gây thương tích” mức án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [T5](#) và đề nghị của luật sư bào chữa.

[3.3]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm án cho bị cáo [T5](#) theo thẩm quyền vì bị cáo [T5](#) có nhiều tình tiết giảm nhẹ; đối với các bị cáo [P2](#) và bị cáo [P](#), đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ

thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[3.4]. Từ sự phân tích tại mục [3] đến mục [3.3], Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo [T5](#), đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo [T5](#) và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo [T5](#), cụ thể xét giảm cho bị cáo [T5](#) 01 (một) năm tù, đối với tội “Giết người”; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [T5](#) xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “Cố ý gây thương tích”; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo [P2](#) và bị cáo [P](#).

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo [P2](#) và bị cáo [P](#) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Yêu cầu kháng cáo của bị cáo [T5](#) được chấp nhận, nên bị cáo [T5](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo [Đoàn Lê Nhật T5](#), sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo [Đoàn Lê Nhật T5](#) phạm tội “Giết người” (chưa đạt) và tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo [Đoàn Lê Nhật T5](#) 15 (mười lăm) năm tù, về tội “Giết người”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo [T5](#) phải chấp hành chung cho cả hai tội là 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2022.

Bị cáo [Đoàn Lê Nhật T5](#) đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – [Công an tỉnh A](#).

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo [Phan Thanh P](#), [Phan Thanh P2](#), giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang về hình phạt đối với hai bị cáo [Phan Thanh P](#), [Phan Thanh P2](#).

Tuyên bố các bị cáo [Phan Thanh P2](#), [Phan Thanh P](#) phạm tội “Giết người” (chưa đạt) và tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt các bị cáo:

1. [Phan Thanh P](#) 18 (mười tám) năm tù, về tội “Giết người”; 03 (ba) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; 02 (hai) năm tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 58/2022/HS - ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung là 23 (hai mươi ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2022.

Bị cáo [Phan Thanh P](#) đang chấp hành án phạt tù tại [Trại giam C1](#) - C10 - [Bộ C](#)).

2. [Phan Thanh P2](#) 17 (mười bảy) năm tù, về tội “Giết người”; 03 (ba) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; 02 (hai) năm tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 58/2022/HS - ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2022.

Bị cáo [Phan Thanh P2](#) đang chấp hành án phạt tù tại [Trại giam C1](#) - C10 - [Bộ C](#).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo [Phan Thanh P2](#), [Phan Thanh P](#) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Yêu cầu kháng cáo của bị cáo [T5](#) được chấp nhận, nên bị cáo [T5](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên;
- Bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa

